

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai lĩnh vực đột phá đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; các chỉ số cải cách hành chính; tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp năm 2022**

Trên cơ sở chương trình trọng tâm năm 2022; UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai đẩy mạnh đột phá cải cách thủ tục hành chính năm; các chỉ số cải cách hành chính; tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp năm 2022 với các nội dung sau:

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

##### **1. Mục tiêu chung:**

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, công chức, công vụ với phương châm hành động “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả*”. Triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông và một cửa điện tử. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm cán bộ công chức gây phiền hà, nhũng nhiễu người dân và doanh nghiệp. Phấn đấu đạt các tiêu chí đánh giá cuối năm 2022 đạt mức khá trong toàn tỉnh.

- Phấn đấu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đối với cấp huyện giảm ít nhất 34%, cấp xã, thị trấn giảm trên 35% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Phấn đấu năm 2022 các dự án đầu tư triển khai đúng tiến độ, không có dự án ảnh hưởng đến môi trường, an ninh và đều mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội.

**2. Yêu cầu:** Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn xác định thực hiện cải cách thủ tục hành chính, các chỉ số cải cách hành chính và tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp là lĩnh vực trọng tâm đột phá của năm 2022; trực tiếp chỉ đạo chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định để hoàn thành mục tiêu đề ra.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021**

##### **1. Kết quả thực hiện năm 2021:**

Việc triển khai thực hiện các lĩnh vực đột phá phát triển kinh tế - xã hội được Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện và các cấp, các ngành quan tâm và chỉ đạo thực hiện quyết liệt, và đã đạt được những kết quả khả quan, tạo nên khí thế mới, phong trào thi đua sâu rộng trong các cấp, các địa phương, bộ mặt nông thôn, đô thị từng bước thay đổi. Các chủ trương, chính sách, các văn bản chỉ đạo thực hiện được ban hành sát với tình hình thực tế của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức,

cá nhân; giới thiệu đất cho các doanh nghiệp vào thuê đất, đầu tư vào lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao, thúc đẩy liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân.

**\*Về cải cách, đơn giản hóa TTHC:** UBND huyện đã chỉ đạo và thực hiện tốt công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính<sup>1</sup> trên địa bàn nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp, phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân và doanh nghiệp. Công khai minh bạch thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của huyện và niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa huyện, các xã, thị trấn và cơ quan thực hiện thủ tục hành chính. Niêm yết công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh kiến, nghị về quy định hành chính, hành vi hành chính.

### **\*Về tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp:**

- **Về xúc tiến đầu tư:** Công tác thu hút đầu tư được UBND huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư khi đến địa bàn tìm hiểu để triển khai thực hiện dự án.

- **Hỗ trợ khởi nghiệp:** Phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể huyện tổ chức tuyên truyền về tầm quan trọng của khởi nghiệp trong sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm truyền tải thông tin đến người dân, cộng đồng doanh nghiệp, nhất là thanh niên, sinh viên về văn hóa khởi nghiệp, kinh doanh, về con đường tự làm chủ, làm giàu chính đáng, gắn với sự khám phá và đổi mới, sáng tạo; phổ biến “*Chương trình Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025*”<sup>2</sup> và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đến các tầng lớp thanh niên, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn huyện. Khuyến khích thành lập các câu lạc bộ khởi nghiệp, mô hình phát triển kinh tế cho các đối tượng có ý tưởng lập nghiệp, khởi nghiệp tạo môi trường giao lưu, trau dồi các kiến thức quản trị, xây dựng chiến lược phát triển, kinh nghiệm, kết nối giữa thanh niên, sinh viên, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa với nhau.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

- UBND huyện đã triển khai nhiều biện pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; nhằm thu hút và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục xin chủ trương đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tuy nhiên so với các huyện trên địa bàn tỉnh thì kết quả thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn huyện Kon Rẫy còn ít so với tiềm năng của huyện.

- Nhu cầu vốn khởi nghiệp của các đối tượng là rất lớn, để được hỗ trợ kinh phí khởi nghiệp thì dự án khởi nghiệp phải đạt nhiều tiêu chí theo quy định nên khó thực hiện đối với nhiều đối tượng khởi nghiệp là nông dân, sinh viên, đặc biệt

---

<sup>1</sup> Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Năm 2021 UBND huyện đã cắt giảm 46,1% thời gian giải quyết TTHC so với quy định, đảm bảo Kế hoạch số 58/KH-UBND đề ra năm 2021, đồng thời đạt mức 46,1%/42,9%.

<sup>2</sup> Tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành chương trình Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

là người dân tộc thiểu số. Nhiều dự án khởi nghiệp được lên ý tưởng nhưng tính khả thi không cao; tổ chức sản xuất chưa khoa học còn mang tính chất manh mún. Đối với người làm công tác hỗ trợ khởi nghiệp thì kỹ năng tuyên truyền, kỹ năng hỗ trợ hướng dẫn còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền đến nhân dân trên địa bàn huyện biết và sử dụng Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 tiếp nhận và giải quyết TTHC hiệu quả chưa cao; việc trả kết quả giải quyết một số hồ sơ TTHC vẫn chưa đảm bảo thời gian quy định, tập trung là các hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2022**

#### **1. Cải cách thủ tục hành chính**

##### **a) Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:**

- Tổ chức rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân theo Nghị quyết của Chính phủ và phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được cấp trên phê duyệt, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Đối với cấp huyện giảm ít nhất 34%, cấp xã, thị trấn giảm ít nhất 35% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trên các lĩnh vực: Đối với cấp huyện bao gồm các lĩnh vực như đăng ký kinh doanh; cấp phép xây dựng; cải chính hộ tịch; chính sách xã hội; người có công; đất đai (*có phụ lục 1 kèm theo*). Đối với cấp xã bao gồm các lĩnh vực như Chính sách xã hội; người có công; đất đai; hộ tịch, hộ khẩu, nuôi con nuôi (*có phụ lục 2 kèm theo*).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các TTHC, đặc biệt là sử dụng Công dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC góp phần giảm chi phí đi lại, tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân.

*\* Tổ chức thực hiện: Văn phòng HĐND-UBND huyện, các phòng chuyên môn liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

- Thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh hoặc ban hành các văn bản có nội dung quy định điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật.

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu, chủ trì phối hợp với các đơn vị thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương có số lượng hồ sơ, tần

suất giải quyết thủ tục hành chính lớn.

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Nội vụ huyện tham mưu thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Kiểm tra 2 đợt/năm (xây dựng kế hoạch kiểm tra đợt xuất).*

#### **b) Thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông:**

- Triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 19/10/2018 của UBND huyện về triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

- Giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp huyện, xã; công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trình độ chuyên môn, có kỹ năng ứng xử, giao tiếp, cởi mở, thân thiện để thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cho người dân doanh nghiệp, tiến tới thực hiện toàn bộ quy trình tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với những thủ tục hành chính phổ biến và có số lượng hồ sơ phát sinh lớn, bảo đảm không tăng biên chế.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính.

*\* Tổ chức thực hiện: Văn phòng HĐND-UBND huyện; UBND các xã, thị trấn thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

- Xây dựng, quản lý thống nhất Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện. Phấn đấu 100% số thủ tục hành chính được thực hiện toàn bộ quy trình tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

*\* Tổ chức thực hiện: Văn phòng HĐND-UBND huyện tham mưu thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

## **2. Đột phá các tiêu chí trong chỉ số cải cách hành chính<sup>3</sup> trên địa bàn huyện năm 2021:**

**a) Tiêu chí cải cách thủ tục hành chính:** Phấn đấu tổng của 5 tiêu chí thành phần về cải cách thủ tục hành chính đạt ít nhất: 12/13 điểm.

*\* Tổ chức thực hiện: Văn phòng HĐND-UBND huyện thực hiện. Các phòng,*

---

<sup>3</sup> Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Bộ tiêu chí xác định Chỉ số Cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND huyện về việc Ban hành Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

*ban chuyên môn liên quan và UBND các xã, thị trấn phối hợp.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

**b) Tiêu chí công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:** Phần đầu đạt 20.5/23 điểm, tổng của 6 tiêu chí thành phần.

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Nội vụ thực hiện. Các phòng, ban chuyên môn liên quan và UBND các xã, thị trấn phối hợp.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

**c) Tiêu chí xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật:** Phần đầu đạt: 10/10 điểm tổng của 5 tiêu chí thành phần.

Tham mưu UBND huyện tổ chức theo dõi thi hành pháp luật, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL, kiểm tra xử lý văn bản QPPL.

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Tư pháp thực hiện. Các phòng, ban chuyên môn liên quan và UBND các xã, thị trấn phối hợp.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

**d) Tiêu chí Cải cách bộ máy hành chính Nhà nước:** đạt 9/11 điểm tổng của 3 tiêu chí thành phần.

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Nội vụ; Văn phòng HĐND-UBND huyện. Các phòng, ban chuyên môn liên quan và UBND các xã, thị trấn phối hợp.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

**e) Tiêu chí xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:** Phần đầu đạt 6/7 điểm tổng của 6 tiêu chí thành phần.

Phối hợp với các đơn vị liên quan để tham mưu UBND huyện tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã.

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Nội vụ huyện chủ trì. Các phòng, ban chuyên môn liên quan và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

**f) Tiêu chí Cải cách tài chính công:** Phần đầu đạt 8/10 điểm tổng của 4 tiêu chí thành phần: Tổ chức thực hiện công tác tài chính, ngân sách; Kiểm tra, rà soát việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công...

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì. Các phòng, ban chuyên môn liên quan và UBND các xã, thị trấn phối hợp, thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

**g) Tiêu chí Hiện đại hóa nền hành chính:** Phần đầu đạt ít nhất 12,5/15 điểm tổng của 4 tiêu chí thành phần.

Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng chứng thư số, chữ ký số trao đổi văn bản điện tử (*không tính văn bản mật, tối mật, tuyệt mật và văn bản khác theo quy định*), thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch

vụ bưu chính công ích, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia...

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Văn hóa-Thông tin; Văn phòng HĐND-UBND huyện, Bưu điện huyện thực hiện. UBND các xã, thị trấn thực hiện; các phòng, ban chuyên môn liên quan phối hợp.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

**h) Tiêu chí chấp hành kỷ cương, quy chế văn hóa công sở:** Phần đầu đạt 7/7 điểm tổng của 3 tiêu chí thành phần.

Đảm bảo cán bộ, công chức thực hiện nghiêm quy chế văn hóa công sở, giờ giấc làm việc, không uống rượu bia, thuốc lá nơi làm việc....

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Nội vụ huyện chủ trì. Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn phối hợp, thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

### **3. Tăng cường xúc tiến đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp**

#### **a) Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án khởi nghiệp:**

- Khảo sát, tìm hiểu và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Thường xuyên hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tiếp cận thị trường, cập nhật thông tin về chính sách phát triển kinh tế xã hội, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động đầu tư của huyện, góp phần đẩy mạnh hoạt động, nâng cao hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, của tỉnh trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn trong quá trình tiếp cận nguồn vốn tín dụng, ưu đãi đầu tư...

- Thường xuyên quan tâm, gỡ gỡ các nhà đầu tư đang triển khai thực hiện dự án để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc và nguyện vọng, từ đó có giải pháp phù hợp cho từng dự án; tích cực xử lý các vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Tài Chính - Kế hoạch tham mưu phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

#### **b) Tăng cường tuyên truyền, quảng bá xúc tiến đầu tư, khởi nghiệp:**

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông viết bài, làm phóng sự quảng bá, giới thiệu qua các kênh truyền thông, các phương tiện thông tin đại chúng nhằm quảng bá tiềm năng, thế mạnh, những chính sách thu hút đầu tư, các dự án kêu gọi thu hút đầu tư.

- Tổ chức các chuyên làm việc, chủ động gỡ gỡ và tiếp tục làm việc với các tổ chức, hiệp hội có vai trò kết nối, xúc tiến đầu tư.

- Tổ chức các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các nhà đầu tư để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc nhằm đưa ra những phương hướng giải quyết kịp thời.

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

#### **c) Xây dựng ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư:**

- Xây dựng các ấn phẩm tài liệu, in và phát hành catalogue, tờ rơi, sách phục vụ cho hoạt động giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng và cơ hội đầu tư vào huyện Kon Rẫy, giới thiệu hoạt động của các nhà đầu tư và dự án đầu tư đã và đang thực hiện trên địa bàn huyện nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và doanh nghiệp dễ dàng cập nhật các thông tin đầu tư, doanh nghiệp, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; tình hình kinh tế - xã hội của huyện qua trang thông tin điện tử nhằm tiết kiệm chi phí về tài chính, về thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

#### **d) Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư, khởi nghiệp:**

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư cho cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan tổ chức.

- Tăng cường hoạt động hợp tác, trao đổi học tập kinh nghiệm trong công tác xúc tiến đầu tư với các địa phương trong và ngoài tỉnh có hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến đầu tư.

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

e) Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư: Để nâng cao chất lượng thu hút đầu tư, huyện Kon Rẫy tiếp tục tập trung mời gọi nhà đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực để đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực du lịch, dịch vụ, nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, phát triển bền vững như nuôi trồng và chế biến sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao, sử dụng công nghệ hiện đại thân thiện với môi trường.

*\* Tổ chức thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện, Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1.** Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn:

a) Theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời triển khai ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính tại đơn vị, địa phương mình đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về các đơn vị có liên quan để báo cáo UBND huyện (*phụ lục 3 kèm theo*). Kết quả thực hiện kế hoạch là tiêu chí để đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân cuối năm 2022.

b) Định kỳ, trước 14h00 thứ 4 hàng tuần; trước ngày 18 hàng tháng, tháng cuối quý; 06 tháng, năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Văn phòng HĐND-UBND huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện

**2.** Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm theo dõi, tham mưu UBND huyện chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện; phối hợp, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện lĩnh vực Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp. Báo cáo về UBND huyện (*qua Văn phòng HĐND-UBND huyện*) để tổng hợp báo cáo UBND huyện theo định kỳ.

**3.** Giao Văn phòng HĐND-UBND huyện có trách nhiệm theo dõi, tham mưu UBND huyện chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; phối hợp, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính; Là cơ quan đầu mối định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương chủ động đề xuất gửi về các đơn vị nêu trên để tổng hợp, tham mưu UBND huyện xem xét, quyết định./

***Nơi nhận:***

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Lương**



**Phụ lục I**  
**Kế hoạch giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính chủ yếu thuộc cấp huyện**

<b>I. Lĩnh vực đất đai (QĐ số 544/QĐ-UBND ngày 11/10/2021; QĐ số 318/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Kon Tum)</b>					
<b>Stt</b>	<b>Nội dung rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết theo quy định</b>	<b>Thời gian sau khi rà soát</b>	<b>Tổng thời gian giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	Chuyển đổi mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân	25 ngày giải quyết	17 ngày giải quyết	Giảm 8 ngày chiếm 32% tổng thời gian giải quyết	<b>Tổng lĩnh vực Đất đai giảm 32% tổng thời gian giải quyết</b>
<b>2</b>	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	30 ngày làm việc	21 ngày giải quyết	Giảm 9 ngày chiếm 30% tổng thời gian giải quyết	
<b>3</b>	Chuyển nhượng QSD đất, thừa kế, tặng cho	10 ngày giải quyết, Trường hợp cấp giấy chứng nhận do: Người sử dụng đất có nhu cầu cấp đổi, tách thửa, hợp thửa, thay đổi diện tích; thời gian tăng thêm không quá 07 ngày làm việc	7 ngày giải quyết, Trường hợp cấp giấy chứng nhận do: Người sử dụng đất có nhu cầu cấp đổi, tách thửa, hợp thửa, thay đổi diện tích; thời gian tăng thêm không quá 05 ngày làm việc	Giảm 3 ngày chiếm 30% tổng thời gian giải quyết	
<b>4</b>	Đăng ký thế chấp, xóa thế chấp	03 ngày giải quyết	1 ngày giải quyết	Giảm 2 ngày chiếm 66,67% tổng thời gian giải quyết	

5	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	15 ngày	10 ngày giải quyết	Giảm 5 ngày chiếm 33,33% tổng thời gian giải quyết
6	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày	8 ngày giải quyết	giảm 2 ngày chiếm 20% tổng thời gian giải quyết
7	Đăng ký biến động ( <i>gia hạn thời hạn sử dụng đất; thay đổi thông tin cá nhân về địa chỉ thường trú, CMND, CCCD...</i> )	07 ngày giải quyết	4 ngày giải quyết	Giảm 3 ngày chiếm 42,85% tổng thời gian giải quyết

**II. Lĩnh vực chính sách xã hội** (*Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 công bố danh mục TTHC ngành Lao động – TBXH của UBND tỉnh*)

Stt	Nội dung rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian sau khi rà soát giảm	Tổng thời gian giảm	Ghi chú
1	Thủ tục xét trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giảm 03 ngày chiếm 30% trên tổng thời gian giải quyết	<b>Tổng lĩnh vực Chính sách xã hội giảm 30,77% thời gian giải quyết</b>
2	Thủ tục hỗ trợ đột xuất	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	

**III. Lĩnh Vực Hộ tịch** (*Thực hiện theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh*)

Stt	Nội dung rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian Sau khi rà soát giảm	Tổng thời gian giảm	Ghi chú
-----	---	------------------------------------	--------------------------------	---------------------	---------

1	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài.	15 ngày giải quyết	10 ngày giải quyết	Giảm 5 ngày chiếm 33,33% trên tổng thời gian giải quyết	<b>Tổng lĩnh vực hộ tịch giảm 33,82% thời gian giải quyết</b>
2	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày giải quyết	10 ngày giải quyết	Giảm 5 ngày chiếm 33,33% trên tổng thời gian giải quyết	
3	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05 ngày đối với giám hộ cử, 03 ngày đối với giám hộ đương nhiên	03 ngày đối với giám hộ cử, 02 ngày đối với giám hộ đương nhiên	Giảm 02 ngày (40%) đối với giám hộ cử, 01 ngày (33,33%) đối với giám hộ đương nhiên	
4	Thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc, bổ sung hộ tịch	03 ngày giải quyết đối với thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc; trong ngày đối với bổ sung hộ tịch	02 ngày giải quyết đối với thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc; trong ngày đối với bổ sung hộ tịch	Giảm 01 ngày chiếm 33,33% trên tổng thời gian giải quyết	
5	Ghi sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Giải quyết trong ngày, trong trường hợp cần xác minh thì thời gian không quá 03 ngày	Giải quyết trong ngày, trong trường hợp cần xác minh thì thời gian không quá 02 ngày	Giảm 01 ngày chiếm 33,33% trên tổng thời gian giải quyết	
6	Ghi sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày giải quyết	8 ngày giải quyết	Giảm 4 ngày chiếm 33,33% trên tổng thời gian giải quyết	

7	Ghi sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày giải quyết	8 ngày giải quyết	Giảm 4 ngày chiếm 33,33% trên tổng thời gian giải quyết	
8	Đăng ký lại GKS có yếu tố nước ngoài	05 ngày giải quyết	3 ngày giải quyết	Giảm 2 ngày chiếm 40% trên tổng thời gian giải quyết	
9	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày giải quyết	3 ngày giải quyết	Giảm 2 ngày chiếm 40% trên tổng thời gian giải quyết	
10	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày giải quyết, 13 ngày làm việc đối trường hợp cần xác minh	03 ngày giải quyết, 9 ngày làm việc đối trường hợp cần xác minh	02 ngày giải quyết (40%), 4 ngày làm việc (30,77%) đối trường hợp cần xác minh	
11	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Trong ngày	1/2 ngày giải quyết	Giảm 0,5 ngày chiếm 50% trên tổng thời gian giải quyết	
12	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày giải quyết	3 ngày giải quyết	Giảm 2 ngày chiếm 40% trên tổng thời gian giải quyết	
<b>IV. Lĩnh vực Cấp phép xây dựng</b> (Thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 06/07/2021 của UBND tỉnh)					
	<b>Nội dung rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết theo quy định</b>	<b>Thời gian sau khi rà soát giảm</b>	<b>Tổng thời gian giảm</b>	<b>Ghi chú</b>

1	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ	07 ngày giải quyết	04 ngày giải quyết	Giảm 3 ngày chiếm 42,86% tổng thời gian giải quyết	<b>Tổng lĩnh vực cấp phép xây dựng giảm 41,17% thời gian giải quyết</b>
2	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn nhà ở riêng lẻ	07 ngày giải quyết	04 ngày giải quyết	Giảm 3 ngày chiếm 42,86% tổng thời gian giải quyết	
3	Cấp phép cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ	07 ngày giải quyết	04 ngày giải quyết	Giảm 3 ngày chiếm 42,86% tổng thời gian giải quyết	
4	Cấp lại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ	03 ngày giải quyết	02 ngày giải quyết	Giảm 01 ngày chiếm 33,33% tổng thời gian giải quyết	
5	Gia hạn giấy phép xây dựng	03 ngày giải quyết	02 ngày giải quyết	Giảm 01 ngày chiếm 33,33% tổng thời gian giải quyết	
6	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	07 ngày giải quyết	04 ngày giải quyết	Giảm 3 ngày chiếm 42,86% tổng thời gian giải quyết	
<b>V. Lĩnh vực Cấp phép kinh doanh</b> (Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)					
<b>stt</b>	<b>Nội dung rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết theo quy định</b>	<b>Thời gian Sau khi rà soát giảm</b>	<b>Tổng thời gian giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã	05 ngày giải quyết	3 ngày giải quyết	Giảm 2 ngày chiếm 40% trên tổng thời gian giải quyết	<b>Tổng lĩnh vực cấp phép kinh</b>

2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	05 ngày giải quyết	3 ngày giải quyết	Giảm 2 ngày chiếm 40% trên tổng thời gian giải quyết	<b>doanh giảm 37,5% thời gian giải quyết</b>
3	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	03 ngày giải quyết	2 ngày giải quyết	Giảm 1 ngày chiếm 33,3% trên tổng thời gian giải quyết	
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	03 ngày giải quyết	2 ngày giải quyết	Giảm 1 ngày chiếm 33,3% trên tổng thời gian giải quyết	

*\* Đối với các TTHC khác: giảm tối thiểu 30% tổng thời gian giải quyết.*

**Phụ lục 2**  
**Kế hoạch giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính chủ yếu thuộc cấp xã**

<b>I. Lĩnh vực đất đai (QĐ số 544/QĐ-UBND ngày 11/10/2021; QĐ số 318/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Kon Tum)</b>					
<b>Stt</b>	<b>Nội dung rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết theo quy định</b>	<b>Thời gian sau khi rà soát</b>	<b>Tổng thời gian giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất (Có tính chất liên thông)	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	<b>Tổng lĩnh vực Đất đai giảm 33,33% tổng thời gian giải quyết</b>
<b>2</b>	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Có tính chất liên thông)	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	
<b>3</b>	Chuyển nhượng QSD đất, thừa kế QSD đất, tặng cho QSD đất (Có tính chất liên thông)	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	
<b>4</b>	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (gia hạn, thay đổi nơi thường trú, CMND sang CCCD...)	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	
<b>II. Lĩnh vực chính sách xã hội (Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 công bố danh mục TTHC ngành Lao động – TBXH của UBND tỉnh Kon Tum; các văn bản hướng dẫn: Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ lao động thương binh và xã hội; Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013; Thông tư số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014; Thông tư số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 12/5/2016; Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH)</b>					

	<b>Nội dung rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết theo quy định</b>	<b>Thời gian Sau khi rà soát giảm</b>	<b>Tổng thời gian giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	Hội đồng xét duyệt: 20 ngày UBND cấp xã: 05 ngày làm việc	Hội đồng xét duyệt: 14 ngày UBND cấp xã: 03 ngày làm việc	Giảm 08 ngày chiếm 32 % trên tổng thời gian giải quyết	<b>Tổng lĩnh vực Bảo trợ xã hội giảm 37,28% thời gian giải quyết</b>
2	Thủ tục đổi, cấp lại, thu hồi giấy xác nhận khuyết tật	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giảm 02 ngày chiếm 40 % trên tổng thời gian giải quyết	
3	Thủ tục xét trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội (Có tính chất liên thông theo quy định 28 ngày, UBND cấp xã giải quyết: 03 ngày)	Hội đồng xét duyệt: 15 ngày (bao gồm niêm yết 07 ngày). UBND cấp xã: 03 ngày làm việc	Hội đồng xét duyệt: 11 ngày (bao gồm niêm yết 07 ngày). UBND cấp xã: 01 ngày làm việc	Giảm 06 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	
4	Thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (Có tính chất liên thông theo quy định 05 ngày, UBND cấp xã giải quyết: 02 ngày)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giảm 01 ngày chiếm 50 % trên tổng thời gian giải quyết	
5	Thủ tục trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng (Có tính chất liên thông theo quy định UBND cấp xã giải quyết: 02 ngày)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giảm 01 ngày chiếm 50 % trên tổng thời gian giải quyết	



6	Thủ tục trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở (Có tính chất liên thông theo quy định UBND cấp xã giải quyết: 02 ngày)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giảm 01 ngày chiếm 50 % trên tổng thời gian giải quyết
7	Thủ tục xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giảm 04 ngày chiếm 40 % trên tổng thời gian giải quyết

**III. Lĩnh vực: Người có công** (*Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 công bố danh mục TTHC ngành Lao động – TBXH của UBND tỉnh; Thông tư số 05/2013/TT-BLDTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – TBXH*)

	<b>Nội dung rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết theo quy định</b>	<b>Thời gian sau khi rà soát giảm</b>	<b>Tổng thời gian giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
	Thủ tục giải quyết hồ sơ trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần (Có tính chất liên thông theo quy định 25 ngày, UBND cấp xã giải quyết: 05 ngày)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giảm 02 ngày chiếm 40 % trên tổng thời gian giải quyết	<b>Tổng lĩnh vực Người có công giảm 37,5% thời gian giải quyết</b>

Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần (Có tính chất liên thông theo quy định 25 ngày, UBND cấp xã giải quyết: 05 ngày)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giảm 02 ngày chiếm 40 % trên tổng thời gian giải quyết	
--	--	--	--	--

**IV. Lĩnh Vực Hộ tịch** (Thực hiện theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh)

	<b>Nội dung rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết theo quy định</b>	<b>Thời gian sau khi rà soát giảm</b>	<b>Tổng thời gian giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Quy trình đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc.	02 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	<b>Tổng lĩnh vực hộ tịch giảm 34,28% thời gian giải quyết</b>
2	Quy trình đăng ký khai sinh	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	
3	Quy trình đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 50% trên tổng thời gian giải quyết	
4	Quy trình thay đổi, cải chính hộ tịch	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	
5	Quy trình cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc.	02 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	
6	Chứng thực Hợp đồng, giao dịch	02 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 50 % trên tổng thời gian giải quyết	

<b>V. Lĩnh Vực Nuôi con nuôi</b> (Thực hiện theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh)					
	<b>Nội dung rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết theo quy định</b>	<b>Thời gian sau khi rà soát giảm</b>	<b>Tổng thời gian giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	30 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Giảm 10 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	<b>Tổng lĩnh vực Nuôi con nuôi giảm 36,67% thời gian giải quyết</b>
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giảm 02 ngày chiếm 40 % trên tổng thời gian giải quyết	
<b>VI. Lĩnh vực hộ khẩu</b> (Thực hiện theo Luật cư trú ngày 11/07/2013; Nghị định 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014; Thông tư 35/2014/TT-BCA ngày 9/9/2014)					
	<b>Nội dung rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết theo quy định</b>	<b>Thời gian sau khi rà soát giảm</b>	<b>Tổng thời gian giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đăng ký thường trú	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Giảm 05 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	<b>Tổng lĩnh vực Hộ khẩu giảm 33,33% thời gian giải quyết</b>
2	Đổi cấp lại sổ hộ khẩu	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	
3	Xóa đăng ký thường trú	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	
4	Điều chỉnh những thay đổi hộ khẩu	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	

5	Đăng ký tạm trú	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Giảm 01 ngày chiếm 33,33 % trên tổng thời gian giải quyết	
---	-----------------	------------------	------------------	---	--

*\* Đối với các TTHC khác: giảm tối thiểu 30 % tổng thời gian giải quyết.*

**Phụ lục 3****Bảng phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch triển khai lĩnh vực đột phá đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính;  
Tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp năm 2021***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND huyện Kon Rẫy)*

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Cải cách Thủ tục hành chính</b>				
1	<i>Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính giẩy tờ công dân; bãi bỏ và thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh.</i>				
1.1	Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện giảm ít nhất 34,12%, đối với cấp xã giảm ít nhất 35,80% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; các cơ quan ngành dọc đứng chân trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Báo cáo	Thường xuyên (theo quý)
1.2	Thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh bị bãi bỏ, những nội dung đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh hoặc ban hành các văn bản có nội dung quy định điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật.	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
1.3	Tổ chức kiểm tra, đề cương kiểm tra thực hiện cải cách thủ tục hành chính và việc giải quyết thủ tục hành chính tại một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có liên quan	Kế hoạch; đề cương	Quý II/2021; Quý IV/2021
2	<i>Triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính ở 02 cấp ( huyện, xã).</i>				

2.1	Triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ ở các cấp huyện, xã.	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Báo cáo	Thường xuyên (theo quý)
2.2	Giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp huyện, xã; công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Văn phòng HĐND-UBND huyện. UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ		Thường xuyên
2.3	Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng Nội vụ huyện	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Báo cáo	Quý II/2021
2.4	Xây dựng, quản lý thống nhất Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện. Phấn đấu 100% số thủ tục hành chính được thực hiện toàn bộ quy trình tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan đơn vị liên quan		Năm 2021
3	<i>Hệ thống quản lý văn bản và điều hành</i>				
3.1	Tiếp tục triển khai sử dụng tốt Hệ thống quản lý văn bản và điều hành áp dụng thống nhất trên địa bàn huyện. sử dụng văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong điều hành.	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị UBND xã, thị trấn	Hệ thống vận hành	Thường xuyên
4	<i>Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính;</i>	Phòng Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Lớp đào tạo, bồi dưỡng	Thường xuyên
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp</b>				

1	<i>Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án khởi nghiệp</i>				
1.1	Thường xuyên hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tiếp cận thị trường, cập nhật thông tin về chính sách phát triển kinh tế xã hội, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn	Văn bản	Thường xuyên
1.2	Thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, của tỉnh trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn trong quá trình tiếp cận nguồn vốn tín dụng, ưu đãi đầu tư	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn	Văn bản	Thường xuyên
1.3	Thường xuyên quan tâm, gặp gỡ các nhà đầu tư đang triển khai thực hiện dự án để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc và nguyện vọng	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn	Văn bản	Thường xuyên
2	<i>Tăng cường tuyên truyền, quảng bá xúc tiến đầu tư, khởi nghiệp</i>				
2.1	Phối hợp với các cơ quan truyền thông viết bài, làm phóng sự quảng bá, giới thiệu qua các kênh truyền thông, các phương tiện thông tin đại chúng nhằm quảng bá tiềm năng, thế mạnh, những chính sách thu hút đầu tư, các dự án kêu gọi thu hút đầu tư.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn	Văn bản	Thường xuyên
2.2	Tổ chức các chuyến làm việc, chủ động gặp gỡ và tiếp tục làm việc với các tổ chức, hiệp hội có vai trò kết nối, xúc tiến đầu tư	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn	Văn bản	Thường xuyên
3	<i>Xây dựng ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư</i>				

3.1	Xây dựng các ấn phẩm tài liệu, in và phát hành catalogue, tờ rơi, sách phục vụ cho hoạt động giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng và cơ hội đầu tư vào huyện Kon Rẫy	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Văn hóa- Thông tin huyện. Trung tâm VH-TT-DL&TT huyện	Băng rôn, tờ rơi...	Thường xuyên
3.2	Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và doanh nghiệp dễ dàng cập nhật các thông tin đầu tư, doanh nghiệp, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; tình hình kinh tế - xã hội của huyện qua trang thông tin điện tử.	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Phòng Văn hóa- Thông tin huyện		Thường xuyên
4	<i>Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư, khởi nghiệp</i>				
4.1	Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư cho cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan tổ chức.	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Phòng Nội vụ huyện	Lớp tập huấn	Thường xuyên
4.2	Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư: Để nâng cao chất lượng thu hút đầu tư	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn		Thường xuyên
5	Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư: Để nâng cao chất lượng thu hút đầu tư	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Phòng Nông nghiệp và PTNT; phòng Kinh tế-Hạ tầng. Phòng TNMT, phòng Văn hóa- Thông tin.		Thường xuyên